

Số: /PGDDĐT-TCNS

Tân Bình, ngày 23 tháng 7 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2024 - 2025

Căn cứ Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2024 - 2025.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo thông báo tuyển dụng viên chức năm học 2024 - 2025 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình như sau:

#### I. NHU CẦU SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC CẦN TUYỂN DỤNG ĐỐI VỚI TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Căn cứ kế hoạch trường lớp năm học 2024 - 2025, vị trí việc làm của các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn quận Tân Bình, trên cơ sở thực trạng số lượng người làm việc hiện có và số lượng người làm việc được giao của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc quận Tân Bình năm 2024, theo đó ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình cần tuyển 264 viên chức (giáo viên: 200, nhân viên: 64) cho năm học 2024 - 2025:

STT	Vị trí việc làm	Số lượng
1	Giáo viên mầm non	42
2	Giáo viên tiểu học	65
3	Giáo viên trung học cơ sở	93
4	Thiết bị, thí nghiệm	05
5	Giáo vụ	08
6	Tư vấn học sinh	05
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	09
8	Văn thư	02

STT	Vị trí việc làm	Số lượng
9	Thư viện	06
10	Quản trị công sở	05
11	Y tế học đường	11
12	Kế toán	13

(Phụ lục chi tiết số lượng viên chức cần tuyển dụng trong năm học 2024 – 2025 đối với 03 bậc học được đính kèm tại Phụ lục I, II, III)

## **II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC**

### **1. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức**

**1.1. Đối tượng dự tuyển:** Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có phiếu đăng ký dự tuyển.
- d) Có lý lịch rõ ràng.
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển.
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

### **1.2. Đối tượng không được tham gia dự tuyển:**

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

### **1.3. Đối tượng và điểm ưu tiên:**

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã

đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

*Lưu ý: Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.*

## **2. Tiêu chuẩn từng vị trí gắn với chức danh nghề nghiệp**

**2.1.** Người dự tuyển vị trí giáo viên phải đạt trình độ chuẩn theo quy định, cụ thể:

a) *Vị trí Giáo viên bậc học mầm non<sup>1</sup> (chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26)*

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

b) *Vị trí Giáo viên bậc học tiểu học<sup>2</sup> (chức danh nghề nghiệp: Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29)*

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

---

<sup>1</sup> Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

<sup>2</sup> Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

\* Đối với giáo viên làm Tổng phụ trách Đội phải được đào tạo nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội theo quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

*c) Vị trí Giáo viên bậc học trung học cơ sở<sup>3</sup> (chức danh nghề nghiệp: Giáo viên Trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32)*

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

\* Đối với giáo viên làm Tổng phụ trách Đội phải được đào tạo nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội theo quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

**2.2.** Người dự tuyển các vị trí việc làm nhân viên phải đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp nhân viên đăng ký dự tuyển, cụ thể:

*a) Vị trí Văn thư<sup>4</sup> (chức danh nghề nghiệp: Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008 hoặc Văn thư viên, mã số 02.007)*

<sup>3</sup> Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

<sup>4</sup> Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021.

➤ **Chức danh nghề nghiệp: Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008**

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin.

- Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

➤ **Chức danh nghề nghiệp: Văn thư viên, mã số 02.007**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng.

- Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.

b) *Vị trí Thư viện<sup>5</sup> (chức danh nghề nghiệp: Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07 hoặc Thư viện viên hạng III, mã số V.10.02.06)*

➤ **Chức danh nghề nghiệp: Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07**

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện.

- Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ được giao.

➤ **Chức danh nghề nghiệp: Thư viện viên hạng III, mã số V.10.02.06**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện.

- Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

c) *Vị trí Thiết bị, thí nghiệm<sup>6</sup> (chức danh nghề nghiệp: Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số V.07.07.20)*

<sup>5</sup> Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.

<sup>6</sup> Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học).

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp.

*d) Vị trí Chuyên viên về quản trị công sở<sup>7</sup> (chức danh nghề nghiệp: Chuyên viên, mã số 01.003)*

- Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Luật, Hành chính học, Quản lý công, Công nghệ thông tin hoặc ngành, chuyên ngành khác có liên quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của vị trí việc làm đảm nhiệm.

*đ) Vị trí Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật<sup>8</sup> (chức danh nghề nghiệp: Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, mã số V.07.06.16)*

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành, nghề: Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội);

*e) Vị trí Kế toán<sup>9</sup> (chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032 hoặc Kế toán viên, mã số 06.031)*

➤ **Chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032**

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

➤ **Chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên, mã số 06.031**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

*g) Vị trí Giáo vụ<sup>10</sup> (chức danh nghề nghiệp: Viên chức giáo vụ, mã số V.07.07.21)*

<sup>7</sup> Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021.

<sup>8</sup> Thông tư liên tịch số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.

<sup>9</sup> Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

<sup>10</sup> Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ).

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp.

h) *Vị trí Tư vấn học sinh*<sup>11</sup> (chức danh nghề nghiệp: Cán sự hoặc tương đương, mã số 01.004)

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội và ngành khác phù hợp với vị trí việc làm tư vấn học sinh.

i) *Vị trí Y tế học đường*<sup>12</sup> (chức danh nghề nghiệp: Y sĩ hạng IV, mã số V08.03.07)

Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp trở lên.

### **III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

**1. Hình thức tuyển dụng:** Xét tuyển.

**2. Nội dung xét tuyển:** Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1: Xét Phiếu đăng ký dự tuyển

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 do Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển thực hiện.

b) Vòng 2: Kiểm tra, sát hạch.

- Hình thức kiểm tra, sát hạch: Vấn đáp.

- Nội dung: Kiểm tra sát hạch kiến thức chung, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ theo nhiệm vụ, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian kiểm tra, sát hạch: 30 phút/người (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị)

- Thang điểm: 100 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

**3. Trình tự tổ chức xét tuyển**

a) Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh

<sup>11</sup> Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021.

<sup>12</sup> Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình.

b) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét tuyển vòng 2.

#### **4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức**

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm vấn đáp đạt từ 50 điểm trở lên.
- Có số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm (kể cả điểm ưu tiên) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vấn đáp cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN XÉT TUYỂN:**

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

#### **V. HỒ SƠ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC**

##### **1. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển**

- Người đăng ký dự tuyển viên chức thực hiện Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 được ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung, thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập có nhu cầu tuyển dụng.

- Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang

thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình.

**2. Sau khi nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển nộp hồ sơ tuyển dụng, thành phần gồm:**

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

**Lưu ý:**

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

- Người dự tuyển không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

- Mỗi người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí tuyển dụng, nếu người dự tuyển nộp hồ sơ vào 02 vị trí tuyển dụng trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự tuyển.

- Hồ sơ dự tuyển không hoàn trả lại.

**VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

**1. Thời gian:** Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (sáng từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 00, chiều từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 00) trong thời gian 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình.

**2. Địa điểm và hình thức tiếp nhận:**

- Địa điểm tiếp nhận: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, số 97B đường Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình (liên hệ Bộ phận tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại: 028.39490832).

- Hình thức: Người đăng ký dự tuyển viên chức có thể nộp trực tiếp (trong giờ hành chính) hoặc gửi theo dịch vụ bưu chính.

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình năm học 2024 – 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có thay đổi, Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ có các thông báo điều chỉnh cho phù hợp./.

***Nơi nhận:***

- TTUB: CT, PCT/VX (*để báo cáo*);
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Hội đồng tuyển dụng viên chức (*để báo cáo*);
- Phòng Nội vụ;
- Phòng TC-KH;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Công TTĐT PGDDT;
- Lưu: VT, Tuấn.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Phan Văn Quang**